

# 四季

sì jì

(four seasons)

|    |           |        |
|----|-----------|--------|
| 春天 | chūn tiān | spring |
| 夏天 | xià tiān  | summer |
| 秋天 | qiū tiān  | fall   |
| 冬天 | dōng tiān | winter |

|      |               |                               |
|------|---------------|-------------------------------|
| 喜歡   | xǐhuān        | like                          |
| 很喜歡  | hěn xǐhuān    | very like (like very much)    |
| 最喜歡  | zuì xǐhuān    | most like (favorite)          |
| 不喜歡  | bù xǐhuān     | not like (dislike)            |
| 最不喜歡 | zuì bù xǐhuān | most dislike (least favorite) |

## Examples

我很喜歡秋天 wǒ hěn xǐhuān qiū tiān (I like fall very much.)

我最喜歡夏天 wǒ zuì xǐhuān xià tiān (I like summer the most.)

我最不喜歡冬天 wǒ zuì bù xǐhuān dōng tiān (I dislike winter the most.)